

Số: 853/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 717/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Tú E, sinh năm 1998; địa chỉ: Phường T, Quận G, Thành phố H

Bị đơn: Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ: Phường K, quận G, Thành phố H.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm T và ông Đỗ Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm T và ông Đỗ Văn N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2016 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận G, Thành phố H cấp ngày 22 tháng 9 năm 2016 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Bà Phạm T và ông Đỗ Văn N có 01 con chung tên Đỗ Huỳnh G, sinh ngày 12/4/2017. Giao con chung là cháu Đỗ Huỳnh G cho ông Đỗ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của bà Phạm T cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu.

Bà Phạm T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm T và ông Đỗ Văn N cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Phạm T và ông Đỗ Văn N phải chịu, bà Phạm T tự nguyện chịu án phí thay cho ông Đỗ Văn N, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Phạm T đã nộp theo biên lai thu số 0013909 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm T được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường K, Q.V;
- Lưu: VP, hồ sơ (Tú).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám